

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *H8* /2013/QĐ-UBND

*Long An, ngày 13 tháng 9 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng  
giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Long An**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2348/TTr-SGTVT ngày 05/9/2013; văn bản thẩm định số 763/STP-XDKTVB ngày 09/8/2013 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LONG AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Việc quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông  
đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành theo Quyết định số 48 /2013/QĐ-UBND ngày 13 / 9 / 2013  
của UBND tỉnh Long An)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương (bao gồm quốc lộ ủy thác, đường tỉnh, đường huyện) trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa

5. Các mốc đo đạc, mốc lộ giới, cột mốc giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường bộ.

6. Hệ thống chiếu sáng đường bộ.

7. Hệ thống thoát nước, hầm kỹ thuật, kè đường bộ.

8. Công trình chống va trôi, công trình chỉnh trị dòng nước, chống sạt lở đường bộ.

9. Đường cứu nạn, nơi cất giữ phương tiện vượt sông, nhà hạt, nơi cất giữ vật tư, thiết bị dự phòng bảo đảm giao thông.

10. Các công trình phụ trợ bảo đảm môi trường, bảo đảm an toàn giao thông.

#### **Điều 4. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ hoặc các dự án xây

đầu nối đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu phải nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối được UBND tỉnh phê duyệt.

6. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

7. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bên xe gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường.

8. Đối với các dự án thủy lợi: kinh phí xây dựng tuyến tránh ngập do chủ đầu tư dự án thủy lợi chịu trách nhiệm. Chủ đầu tư dự án thực hiện từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đối với đường tỉnh phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải.

## Chương II

### CHẤP THUẬN XÂY DỰNG VÀ CẤP PHÉP THI CÔNG

**Điều 5. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Công trình thiết yếu bao gồm:

**Điều 6. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết và được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của Nhà nước và cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn kinh phí liên quan (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

c) Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

đ) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là cơ quan chấp thuận xây dựng được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bản.

**Điều 8. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

5. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu

trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng hệ thống đường địa phương (trong văn bản yêu cầu thiết kế kỹ thuật công trình thiết yếu phải nêu rõ cách thức thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ).

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này để được cấp giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

### **Điều 10. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường địa phương đang khai thác**

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ các dự án do cơ quan chủ quản là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét giải quyết.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên hệ thống đường địa phương đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ cấp

bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **Điều 11. Thẩm quyền giải quyết**

1. UBND tỉnh giao Sở Giao thông Vận tải thẩm quyền giải quyết đối với dự án, công trình liên quan trên hệ thống đường tỉnh và quốc lộ ủy thác (QL.62).

2. UBND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết đối với dự án, công trình liên quan trên hệ thống đường đô thị (trừ đường đô thị do Sở Giao thông Vận tải quản lý); đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý, trừ các tuyến đường thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông Vận tải và quốc lộ.

#### **Điều 12. Cách thức, trình tự thực hiện các thủ tục hành chính**

1. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết về chấp thuận xây dựng hoặc cấp giấy phép thi công theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 của Quy định này nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận

### Chương III

## QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH

### Điều 13. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn;
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ;
- c) Đường ra, vào bến xe, bãi đậu xe;
- d) Đường lên, xuống bến phà, bến khách ngang sông;
- đ) Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp, đường ra, vào bãi bến vật liệu xây dựng, đường ra, vào cơ sở sản xuất kinh doanh cơ sở dịch vụ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, khu (cụm, tuyến) dân cư, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ khác;
- e) Đường gom, đường nối từ đường gom, đường gom nối đường nội bộ của dự án.

2. Cao độ đường ra, vào và mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường tỉnh tối thiểu 0,1m.

3. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt

điểm đầu nối cần phải điều chỉnh, bổ sung để phát triển kinh tế - xã hội nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối so với Quy định này thì UBND cấp huyện có văn bản gửi về Sở Giao thông Vận tải đề nghị thỏa thuận từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 14. Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh**

Quy hoạch các điểm đầu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường tỉnh với các đường nhánh để xây dựng các nút giao thông và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

UBND cấp huyện có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các cơ quan tư vấn có đủ năng lực xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối và tổ chức thẩm định nội dung quy hoạch các điểm đầu nối trước khi thoả thuận với Sở Giao thông Vận tải. Việc lập quy hoạch các điểm đầu nối, có thể thực hiện cho tất cả các tuyến đường tỉnh đi qua địa giới hành chính của huyện hoặc lập riêng cho từng tuyến đường tỉnh qua địa bàn.

Nội dung cơ bản của công tác quy hoạch các điểm đầu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường tỉnh cần đầu nối.

2. Khảo sát, thống kê:

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực hai bên đường tỉnh được quy hoạch các điểm đầu nối;

- Hiện trạng của tuyến đường tỉnh: cấp đường, điểm đầu, điểm cuối; các vị trí đặc biệt (như khu vực nội thành, nội thị, cầu, cống); tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến; các thông tin về quy hoạch của tuyến đường;

- Bản giải trình lý do các đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ; lý do quy hoạch các điểm đầu nối; lộ trình cải tạo, mở rộng điểm đầu nối hoặc xóa bỏ điểm đầu nối các đường nhánh có quy mô nhỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

- Quy hoạch hệ thống các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường tỉnh đi qua (nếu có);

- Ý kiến của cơ quan trực tiếp quản lý đường tỉnh đối với nội dung của quy hoạch các điểm đầu nối.

b) Bảng danh mục quy hoạch các điểm đầu nối:

- Bảng tổng hợp một số nội dung cơ bản về hiện trạng và quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh;

- Bình đồ thể hiện các nội dung của bảng tổng hợp quy hoạch các điểm đầu nối, loại nút giao thông đầu nối.

2. Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng điểm đầu nối có trong quy hoạch, căn cứ văn bản cho phép sử dụng điểm đầu nối của UBND cấp huyện, tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 16 của Quy định này để được giải quyết.

3. Sau khi xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các điểm đầu nối theo quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt, UBND cấp huyện phải xóa bỏ theo lộ trình đối với các điểm đầu nối đường nhánh không thuộc quy hoạch đang tồn tại gần điểm đầu nối, theo hướng xây dựng đường gom nối vào điểm đường nhánh đã xây dựng mới hoặc đã cải tạo nút giao thông đầu nối.

4. Chủ công trình có hạng mục nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác, phê duyệt thiết kế kỹ thuật để triển khai thực hiện khi đã được Sở Giao thông Vận tải chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và phương án tổ chức giao thông tại nút giao theo quy định, hạng mục công trình nút giao đầu nối chỉ được thi công khi có giấy phép thi công do Sở Giao thông Vận tải cấp.

5. Trường hợp đường tỉnh chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh được phê duyệt, chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng điểm đầu nối phải lập 01 bộ hồ sơ trực tiếp gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng điểm đầu nối với đường tỉnh (bản chính);

không đòi bồi thường khi Nhà nước có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo đường bộ (bản chính), theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT;

b) Bản sao Quyết định Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được UBND cấp huyện phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh được phê duyệt hoặc văn bản của UBND huyện giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

c) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

3. Cách thức, trình tự giải quyết hồ sơ thực hiện như Điều 12 của Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, làm đơn đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại khoản 5 Điều 6 của Quy định này.

6. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào đường tỉnh

trí đầu nối vào đường bộ phải đảm bảo thoát nước và các biển báo hiệu an toàn giao thông theo quy định của Điều lệ báo hiệu đường bộ hiện hành (bản chính);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

c) Cách thức, trình tự giải quyết hồ sơ thực hiện như Điều 12 của Quy định này.

d) Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Công trình được đầu nối vào đường bộ chỉ được phép thi công sau khi có Giấy phép thi công do cơ quan có thẩm quyền cấp và được quy định cụ thể tại Điều 11 của Quy định này.

3. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao

a) Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm (bản chính);

b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (bản sao);

c) Văn bản của các cơ quan quản lý đường bộ được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đấu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đấu nối tạm, đề xuất phương án xử lý (bản sao);

d) Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính).

3. Cách thức, trình tự giải quyết hồ sơ thực hiện như Điều 12 của Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đấu nối tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy định này.

### **Điều 19. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ**

Việc giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông Vận tải và Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 28/2/2013.

phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; đồng thời, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

4. Chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và đất của đường bộ. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ. Ngay khi phát hiện đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ.

Trong vòng 24 giờ sau khi lập biên bản vi phạm, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ phải lập hồ sơ vi phạm gửi Thanh tra giao thông và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải**

1. Phối hợp UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý các vi phạm hành lang an toàn đường bộ chưa được xử lý, giải quyết triệt để; đồng thời, báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh để tiếp tục có biện pháp giải quyết kịp thời.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, đồng thời phối hợp các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến

### **Điều 23. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.
2. Phát hiện và phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.
3. Quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý.
4. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.
5. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ.
6. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.
7. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

### **Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ngành và tổ chức cá nhân khác**

phí giải tỏa hành lang an toàn giao thông và hệ thống đường gom dọc 2 bên đường tỉnh theo quy hoạch các điểm đầu nối đã phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Các sở, ban ngành khác căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện; phối hợp Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn các tổ chức cá nhân tuân thủ quy định này.

#### 7. Thanh tra giao thông

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi UBND cấp huyện đề nghị cưỡng chế để giải tỏa.

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.